

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 23/CVCT ngày 01/8/2020 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 709/TTr-STNMT ngày 05 tháng 10 năm 2020 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia với diện tích 715.288m² tại xã Trà Don, Trà Cang, Trà Mai, Trà Don, Trà Tập, huyện Nam Trà My và xã Trà Giác, Trà Tân, Trà Đốc, Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam (sau đây viết tắt là dự án) do Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long làm Chủ dự án với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường
2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án trong thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.
4. Trường hợp Chủ dự án vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.
5. Chủ dự án chỉ được phép triển khai Dự án sau khi đã thực hiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phòng hộ, đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất theo đúng các quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm công tác cải tạo, phục hồi, hoàn trả các diện tích đất chiếm dụng tạm thời phục vụ xây dựng Dự án.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Bắc Trà My, Nam Trà My; Chủ tịch UBND các xã: Trà Don, Trà Cang, Trà Mai, Trà Don, Trà Tập, xã Trà Giác, Trà Tân, Trà Đốc, Trà Bui; Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT huyện Bắc Trà My;
- Phòng TN&MT huyện Nam Trà My;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG DÂY VÀ TRẠM
BIẾN ÁP 110KV DÙNG CHUNG ĐẦU NỐI CỤM THỦY ĐIỆN NAM TRÀ
MY VÀO HỆ THỐNG ĐIỆN QUỐC GIA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Các thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp 110kV dùng chung đầu nối cụm thủy điện Nam Trà My vào hệ thống điện Quốc gia.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển điện Cửu Long.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.
- Địa điểm thực hiện Dự án: xã Trà Don, Trà Cang, Trà Mai, Trà Đơn, Trà Tập, huyện Nam Trà My và xã Trà Giác, Trà Tân, Trà Đốc, Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Phạm vi Dự án: Tổng diện tích thực hiện là 715.288ha. Dự án có tứ cận như sau:

- Quy mô của Dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp 110kV gồm:

- + Trạm cắt 110kV Trà Don tại xã Trà Don, huyện Nam Trà My;
- + Trạm cắt 110kV Trà My thuộc xã Trà Giác, huyện Bắc Trà My;
- + Trạm biến áp 110/22kV Nam Trà My tại xã Trà Mai, huyện Nam Trà My;
- + Khoảng gần 43km đường dây 110kV từ xã Trà Don, huyện Nam Trà My đến Trạm biến áp 220kV Sông Tranh 2 của huyện Bắc Trà My.

Tổng hợp diện tích chiếm dụng đất các hạng mục công trình Dự án:

STT	Hạng mục công trình	Diện tích chiếm dụng (m ²)	Tỷ lệ chiếm dụng (%)
1	Trạm cắt 110kV Trà Don	15.563	2,18
2	TBA 110/22kV Nam Trà My	13.969	1,95
3	Trạm cắt 110kV Trà My	16.926	2,37
4	Phần đường dây 110kV gồm:	668.830	93,50
	- Phần móng trụ	41.014	5,73
	- Phần hành lang tuyến đường dây	627.816	87,77
Tổng		715.288	100

1.3. Các hạng mục chính của Dự án:

a) Trạm cắt 110kV Trà Don:

- Trạm cắt 110kV Trà Don cần thiết được xây dựng nhằm tải công suất các nhà máy thủy điện Đắk Di 1, Đắk Di 2, Nước Biêu, Trà Linh lên hệ thống điện.
- Trạm 110kV Trà Don dự kiến xây dựng với quy mô cấp điện áp: 110kV.

b) TBA 110/22kV Nam Trà My:

- TBA 110/22kV Nam Trà My được xây dựng nhằm: Tăng cường cung cấp điện cho khu vực huyện Nam Trà My và khu vực lân cận; giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho khu vực; tải công suất của các nhà máy thủy điện Đắk Di 4, Nước Bươu, Nước Lah lên hệ thống điện Quốc gia.

- TBA dự kiến xây dựng với qui mô như sau:

+ Cấp điện áp: 110kV/22kV.

+ Công suất: 25MVA.

c) Trạm cắt 110kV Trà My:

- Trạm cắt 110kV Trà My được xây dựng nhằm tải công suất các nhà máy thủy điện Trà Leng 1, Trà Leng 2 lên hệ thống điện.

- Trạm cắt dự kiến xây dựng với qui mô cấp điện áp: 110kV.

d) Phân đường dây 110kV

- Xây dựng đường dây 110kV mạch kép từ Trạm cắt 110kV Trà Don đến TBA 220kV Sông Tranh 2, tổng chiều dài tuyến 44,214km.

+ Điểm đầu: Trạm cắt 110kV Trà Don.

+ Điểm cuối: Trạm biến áp 220kV Sông Tranh 2.

- Cấp điện áp đầu nối: 110kV.

- Dây dẫn được lựa chọn là loại dây nhôm lõi thép cụ thể như sau:

+ Dùng dây dẫn ACSR-300mm² mạch kép từ Trạm cắt 110kV Trà Don đến TBA 110/22kV Nam Trà My, chiều dài: 8,496 km;

+ Dùng dây dẫn ACSR-330 mm² mạch kép từ TBA 110/22kV Nam Trà My đến trạm cắt 110kV Trà My, chiều dài: 15,439 km.

+ Dùng dây dẫn ACSR-400 mm² mạch kép từ trạm cắt 110kV Trà My đến TBA 220kV Sông Tranh 2, chiều dài: 19,196 km.

- Số mạch: 02 mạch.

- Kết cấu lưới: 3 pha.

- Chế độ vận hành: Trung tính nối đất.

- Dây chống sét: Treo 02 dây chống sét gồm: 01 dây chống sét bình thường GSW-50 và 01 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-49.

- Cách điện: Dùng loại cách điện thủy tinh U70BS cho vị trí đỡ và U160BS cho dây ACSR-300/39, ACSR-330/43, ACSR-400/51 hoặc loại có tính năng kỹ thuật tương đương.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

** Trong giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với môi trường không khí: tiếng ồn, bụi, khí thải.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

** Trong giai đoạn vận hành:*

- Đối với môi trường không khí: điện từ trường, tiếng ồn.
- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.
- Đối với chất thải rắn: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải rắn phát sinh do chặt tỉa cây trong hành lang tuyến, chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi thải: trong giai đoạn thi công phát sinh từ hoạt động của phương tiện san ủi, vận chuyển thực hiện công tác san ủi mặt bằng, thi công xây dựng; trong giai đoạn hoạt động phát sinh chủ yếu từ điện từ trường của các trạm và đường dây điện.

- Khí thải: phát sinh hoạt động của máy móc, thiết bị và phương tiện giao thông, thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi, CO, NO_x, SO₂...

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: tính chất của nước thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS, Amoni, Phosphat, các chất hoạt động bề mặt, Coliform với khối lượng 0,3 m³/ngày/trạm.

- Nước mưa chảy tràn: tùy thuộc vào lưu lượng của từng khu vực mà có quy mô khác nhau. Thông số ô nhiễm đặc trưng chủ yếu là TSS.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a) Trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng:

- Tổng diện tích cần phải phát quang thảm phủ gồm diện tích các TBA và trụ móng là 87.472m², tổng lượng sinh khối phát quang là 176,7 tấn.

- Tổng diện tích cần phải phát quang thảm phủ hành lang tuyến là 627.816m², chỉ chặt tỉa cây cối có chiều cao vượt khoảng cách an toàn đến dây dẫn điện 3 m để đảm bảo an toàn cho ĐDDN 110kV, tổng lượng sinh khối phát quang là 415,6 tấn.

b) Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: thành phần CTR sinh hoạt thường là túi ni lông, giấy vụn, hộp xốp, thức ăn thừa,... và một số chất rắn vô cơ khác gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực. Tính tối đa tại 03 vị trí xây dựng TBA và 03 vị trí xây dựng tuyến đường dây đôi nổi là 105 người với lượng rác thải sinh hoạt phát sinh tối đa là 52,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng: Trong quá trình xây dựng, lấp đất các hạng mục công trình của Dự án có thể sẽ phát sinh các loại chất thải xây dựng như bê tông vụn, gỗ coffa, sắt thép vụn, vỏ thùng gỗ chứa thiết bị... Đối với đất thừa, tổng khối lượng đất đào đắp từ các trạm biến áp của dự án là 208.748,83m³ trong đó: khối lượng đất đào là 116.253,57m³, khối lượng đất đắp 92.495,26m³, khối lượng đất dư thừa đào đắp là 23.758,31m³. Khối lượng đất đào đắp trụ móng đường dây điện là 83.596,29m³ trong đó: khối lượng đất đào trụ là 43.675,21m³, đắp móng trụ là 39.921,08m³, khối lượng đất dư thừa là 3.754,13m³.

c) Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: gồm có bao bì ni lông, giấy vụn các loại, các mảnh thức ăn thừa... từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của đội ngũ công nhân làm việc trong trạm biến áp với khối lượng khoảng 2,7kg/ngày/trạm.

- Chất thải rắn phát sinh do chặt tỉa cây trong hành lang tuyến: diện tích khu vực cây chặt tỉa trong hành lang tuyến là 627.816 m². Khối lượng cành và ngọn chặt tỉa trung bình từ 30 – 50 tấn/tháng.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

- Trong quá trình sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy biến áp, dầu có thể rò rỉ ra ngoài và dầu phát sinh từ quá trình thay dầu sau một thời gian sử dụng phát sinh khoảng 0,5 – 1,5 kg/tháng. Ngoài ra, trong quá trình bảo dưỡng máy biến áp, quá trình vệ sinh máy biến áp sẽ làm phát sinh một lượng giẻ lau có thể sẽ bị nhiễm dầu với khối lượng ước tính khoảng 1 - 2 kg/tháng.

3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Trong giai đoạn chuẩn bị:

- Đối với môi trường không khí: Sử dụng các phương tiện, máy móc thiết bị đạt tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường; Phun nước làm ẩm liên tục vào các vị trí phát sinh nhiều bụi bao gồm: dọc các tuyến thi công, vị trí chuẩn bị mặt bằng. Tần suất phun 3 lần/ngày (sáng, trưa, chiều).

- Đối với môi trường nước: Tại mỗi vị trí lán trại công nhân, bố trí 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt, định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn đưa đi xử lý.

- Đối với chất thải rắn:

+ Toàn bộ lượng thực bì được người dân tự chặt hạ để tận thu bán hoặc làm củi đốt. Lượng còn lại được đơn vị giải phóng mặt bằng chặt hạ, dọn dẹp sạch sẽ và cho người dân địa phương làm củi đốt.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ dự án đặt các thùng chứa rác thải sinh hoạt loại 120-240 lít tại các khu vực thi công (*đường giao thông, lán trại...*) để thu gom tập trung rác thải sinh hoạt phát sinh. Chất thải rắn sinh hoạt có thể tận dụng bán lại cho bên thu mua phế liệu, lượng còn lại được Công ty hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương để thu gom, xử lý.

3.2. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.2.1. Về xử lý bụi và khí thải:

- Thi công san nền tại các trạm biến áp theo phương pháp cuốn chiếu, dứt điểm từng đoạn, từng hạng mục;

- Thực hiện phun nước tưới bụi 3 lần/ngày (sáng, trưa, chiều) vào những ngày nắng nóng trên cung đường vận chuyển nguyên vật liệu từ QL 40B vào vị trí xây dựng các trạm biến áp và trụ điện tại những nơi có nhà dân.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng và hoạt động đúng công suất, không thi công vào buổi trưa và ban đêm.

- Xe vận chuyển không được chở quá trọng tải quy định của tuyến đường; phân bố luồng xe tải ra vào công trường chuyên chở nguyên vật liệu phù hợp, tránh ùn tắc, gây ô nhiễm khói bụi cho khu vực.

3.2.2. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Đối với nước thải xây dựng: Tại khu vực thi công đào các hố lắng để lắng trong nước thải xây dựng trước khi tận dụng tưới bụi hoặc thoát ra môi trường là sông Tranh gần các trạm biến áp. Hố có dung tích $2m^3$ ($2x1x1m$) đủ lớn để cặn lắng trong thời gian 3 giờ, bố trí 3 hố tại 03 vị trí xây dựng trạm biến áp.

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đối với 03 trạm biến áp, tại mỗi trạm lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại 01 lán trại của công nhân. Đối với đường dây điện 110kV với khoảng 03 đội thi công một lúc trên tuyến đường dây, tại mỗi lán trại sẽ lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn đưa đi xử lý. Sau khi hoàn thành sẽ được tháo dỡ và lượng bùn cặn sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng đến hút và mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Che chắn vật liệu tránh bị nước mưa cuốn trôi; đào mương thoát nước định hướng dòng chảy; thường xuyên dọn dẹp, thu gom chất thải phát sinh trên bề mặt công trường.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR):

- Thu gom, xử lý CTR:

+ CTR xây dựng: Bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh trên công trường sau mỗi ngày làm việc, tổ chức phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp. Đất đá dư thừa từ quá trình san nền được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng ở những khu vực thấp trũng, không vận chuyển ra khỏi khu vực Dự án.

+ CTR sinh hoạt: Bố trí công nhân thu gom hằng ngày và rác sẽ được đựng trong thùng chứa có nắp đậy bố trí tại khu lán trại, che chắn để tránh nước mưa chảy tràn. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH): Các loại CTNH khác nhau được thu gom riêng. Tùy thuộc vào thành phần và tính chất khác nhau sẽ chứa trong các dụng cụ riêng biệt. CTNH sẽ lưu trữ tại kho chứa Chất thải nguy hại. Kết cấu kho được làm bằng xi măng, mái lợp tôn với diện tích 10 m² tại vị trí tập kết của công trường thi công 03 trạm biến áp và 6 m² tại vị trí tập kết của công trường thi công đường dây đầu nối. Khi kết thúc thi công sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý toàn bộ lượng CTNH tại các kho lưu trữ của Dự án.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

3.2.1. Về xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại 03 trạm được thu gom và xử lý bằng bể bastaf 5 ngăn tại mỗi trạm.

- Xây dựng bể Bastaf 5 ngăn với thể tích 5m³ để xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án. Nước thải sau bể Bastaf đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, k=1,2) và được thải ra nguồn tiếp nhận là sông Tranh gần các trạm biến áp.

3.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR và CTNH:

a) Kiểm soát CTR phát sinh do chặt tĩa cây trong hành lang tuyến

- Kiểm tra định kỳ hành lang tuyến và chặt tĩa những cây xâm phạm khoảng cách an toàn đến dây dẫn điện bằng xe chuyên dụng hoặc chặt tĩa thủ công tại các vị trí phương tiện cơ giới không tiếp cận được.

- Cành cây, ngọn cây sau khi chặt hạ phải được tĩa gọn, cắt khúc và đôn đống tại khu vực thông thoáng để người dân đến tận thu. Các cành nhỏ và lá cây phải được quét dọn đôn đống và chôn lấp tại vị trí được sự chấp thuận của chủ sử dụng đất hoặc thu gom, vận chuyển đến các điểm tập kết rác sinh hoạt của địa phương để được đưa đi xử lý theo hệ thống thu gom và xử lý rác sinh hoạt của địa phương.

- Công nhân chặt tĩa cây trong hành lang tuyến phải được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, đặc biệt là dụng cụ và phương tiện bảo hộ khi làm việc trên cao như dây đai an toàn và các dụng cụ bảo hộ cá nhân. Công nhân làm việc trên cao phải tuân thủ quy định về an toàn lao động khi làm việc trên cao.

b) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Tại mỗi trạm biến áp sẽ bố trí các thùng rác loại 10 - 20lít tại văn phòng và tập trung thu gom về thùng rác loại 120-240 lít, có nắp đậy. Chủ dự án sẽ hợp đồng

thu gom toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh để đơn vị thu gom rác tại địa phương thu gom xử lý.

c) Đối với chất thải nguy hại

- Thu gom, quản lý CTNH theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.2.3. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Các biện pháp bảo vệ an toàn lưới điện: Đảm bảo Hành lang bảo vệ an toàn lưới điện. Biển số và biển báo. Quản lý, vận hành công trình lưới điện đảm bảo an toàn.

- Giảm thiểu ảnh hưởng do tiếng ồn từ hoạt động của MBA: Thường xuyên bảo dưỡng kiểm tra định kỳ các máy móc thiết bị để đảm bảo luôn hoạt động trong tình trạng tốt.

3.2.4. Phòng tránh ảnh hưởng của điện trường

- Bố trí thiết bị điện và vật mang điện trong trạm đảm bảo khoảng cách an toàn, tuân thủ theo Quy phạm trang bị điện và Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Kỹ thuật điện.

- Lắp các biển báo nguy hiểm, biển nhận diện giới hạn hành lang an toàn của lưới điện.

- Kiểm tra chiều cao treo dây tối thiểu của tuyến đường dây đến các đối tượng bên dưới theo quy định hiện hành

- Phối hợp với chính quyền địa phương, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và nâng cao nhận thức về hành lang an toàn lưới điện cao áp cho cộng đồng sống trong khu vực xung quanh trạm biến áp và đường dây đầu nối.

3.2.5. Các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường:

- Sự cố điện giật: Tất cả kết cấu bằng kim loại trong trạm được nối đến hệ thống nối đất. Tất cả các cột của đường dây đầu nối 110kV đều được nối đất. Toàn bộ các chi tiết nối đất được mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ theo quy định hiện hành.

- Sự cố cháy nổ, tràn dầu: Tại mỗi trạm đều bố trí công trình PCCC đầy đủ theo quy định; thường xuyên phát quang cây cối dọc hành lang tuyến đường dây; xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy phù hợp để sẵn sàng đối phó kịp thời trong mọi trường hợp một cách chủ động và có hiệu quả. Thành lập đội hành động ứng cứu sự cố khi có hỏa hoạn hoặc chạm, chập điện tại các vị trí đầu nối, thành viên là công nhân vận hành lưới điện; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị PCCC đảm bảo chúng luôn trong tình trạng hoạt động tốt;

- Sự cố sét đánh: Trạm biến áp được xây dựng kim thu chống sét đánh thẳng; Xây dựng hệ thống nối đất tại các trạm và trụ điện; Trên toàn tuyến đoạn đường

dây 2 mạch 110kV được thiết kế treo 2 dây chống sét.

- Sự cố đường dây điện: kiểm tra định kỳ hành lang tuyến để kịp thời phát hiện các sự cố cũng như các bất thường trong quá trình vận hành; Lập phương án phòng ngừa ứng phó sự cố với đội phòng ngừa ứng phó sự cố luôn luôn sẵn sàng để kịp thời ứng phó, khắc phục khi phát hiện sự cố.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án được thể hiện ở bảng sau:

STT	Công trình bảo vệ môi trường	Chức năng	Quy mô
1	Bể Bastaf 5 ngăn	Xử lý nước thải sinh hoạt cho 3 người làm việc 2 ca với lưu lượng 0,3m ³ /ngày.đêm	5 m ³
2	Kho lưu chứa chất thải rắn thông thường	Thu gom, lưu trữ chất thải rắn thông thường	24 m ²
4	Kho lưu trữ chất thải nguy hại	Thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại	10 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công:

Giám sát	Vị trí	Chỉ tiêu	Tần suất	Số lượng	Tiêu chuẩn so sánh
Môi trường không khí	- 06 điểm tại vị trí đang thi công xây dựng 03 trạm và 03 đường dây điện	Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi lơ lửng, CO, NO _x , SO ₂	3 tháng/lần	01	- QCVN 05:2013/BTNMT
Giám sát CTR thông thường	Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTR thông thường.	Toàn công trường dự án.	Giám sát thường xuyên trong quá trình thi công xây dựng		Nghị định số 38/2015/NĐ-CP
Giám sát CTNH	Khối lượng, công tác thu gom, tập kết CTNH.	Toàn công trường dự án.			Thông tư số 36/2015/BTNMT

5.2. Giai đoạn hoạt động:

a) Giám sát điện trường:

- Thông số giám sát: cường độ điện từ trường.
- Vị trí giám sát: 04 vị trí cụ thể như sau: 03 điểm tại 03 phòng làm việc TBA; 01 điểm tại vị trí đường QL 40B tuyến đường dây chạy ngang qua;
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy định áp dụng:
 - + Quy định tại Điều 7, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;
 - + QCVN 25:2016/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.

b) Giám sát hành lang an toàn lưới điện:

- Thông số giám sát: an toàn hành lang tuyến đường dây.
- Vị trí giám sát: toàn bộ hành lang tuyến đường dây đầu nối 110kV.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Nội dung giám sát:
 - + Kiểm tra độ võng của tuyến đường dây, đảm bảo khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất tự nhiên không được nhỏ hơn quy định trong Nghị định số 14/2014/NĐ-CP.
 - + Kiểm tra khoảng cách an toàn phóng điện, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP;
 - + Kiểm tra cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn tuyến ĐD, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP.
 - + Kiểm tra nhà ở, công trình trong hành lang an toàn lưới điện, đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP. Nhà ở, công trình được phép tồn tại trong hành lang tuyến nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP.

c) Giám sát nước thải sinh hoạt

- Số lượng: 03 mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại 03 trạm biến áp.
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, tổng chất hoạt động bề mặt, phosphat, Coliforms.
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, k=1,2.

d) Giám sát chất thải

- Giám sát khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình hoạt động.

- Tiêu chuẩn áp dụng:

+ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về Quản lý chất thải và phế thải.

+ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án:

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

6.4. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bắc Trà My, Nam Trà My để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.6. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My để được theo dõi, giám sát.

6.7. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện: Nam Trà My, Bắc Trà My để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

6.8. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

7. Các điều kiện liên quan kèm theo:

7.1. Phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý giao thông và chính quyền địa phương để thống nhất kế hoạch thi công đường tại những điểm giao cắt với đường giao thông; lắp đặt biển báo hoặc có hình thức thông báo kế hoạch phân luồng giao thông đến các chủ phương tiện trong thời gian kéo dây vượt đường giao thông.

7.2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro đối với môi trường.

7.3. Chủ dự án chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

7.4. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.5. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

7.6. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, k=1,2), thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, bảo đảm đạt các Quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường.

7.7. Thực hiện các biện pháp cải tạo, nối đất công trình, đảm bảo quy định về an toàn điện của pháp luật hiện hành; tuân thủ quy định về bảo vệ hành lang an toàn lưới điện trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

7.8. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ thải phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

7.9. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

7.10. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

7.11. Chủ dự án có trách nhiệm chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ rừng; có nghĩa vụ phải nộp đầy đủ số tiền vào quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định Điều 21 Luật Lâm nghiệp./.